TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180A/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**
Không có tên gọi khác.
Sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên.
Nơi thường trú - chỗ ở hiện tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Trần Văn C và con bà: Trần Thị T; Có vợ: Cầm Thị B (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án: 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2024 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 10/4/2024, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ phát hiện Trần Quốc T đang đứng ở điểm dừng xe Bus ven đường Võ Nguyên Giáp có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, thu giữ tại nếp gấp ống quần bên phải T đang mặc 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu hồng và lớp nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng ra giao nộp. Trần Quốc T khai nhận đó là ma túy (Heroine), T cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Trần Quốc T khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trước đó T đi nhờ xe xuống Bản X, xã T, huyện Đ, tại đây T gặp và mua của người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo vứt vỏ gói ban đầu và cấu một ít ra sử dụng bằng hình thức chích. Số ma túy còn lại T nhặt ba mảnh nilon màu xanh, hồng, trắng gói lại từng lớp và hàn kín bằng bật lửa rồi cất giấu tại nếp gấp ống quần bên phải mình đang mặc. Khi T đang đứng chờ đón xe thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên như trên bên trong có chứa cục chất bột thể rắn, màu trắng, khối lượng 0,16 gam.

Tại bản kết luận giám định số 684/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng khối lượng 0,16 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,13 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSTPĐBP ngày 26/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 10/4/2024 tại khu vực Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, Trần Quốc T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 03/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 71/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Tại Bản án số 15/2010/HSST ngày 16/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích. Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, thay đổi bản thân. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,16 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,13 gam vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với các vật dụng bị cáo dùng để chích ma túy như bơm kim tiêm, vỏ lọ nước cất bị cáo đã vứt vào bãi rác; đối với chiếc bật lửa bị cáo mượn của người bán ma túy để hàn nilon thành miệng túi đựng ma túy bị cáo đã trả lại cho người này. Những vật chứng này không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy và những người cho bị cáo đi nhờ xe quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 HĐXX chấp nhận miễn miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/4/2024).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng đã được niêm phong và được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ